

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2022 (Bổ sung đợt 1)

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1683/QĐ-BGDĐT ngày 17/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non năm 2022;

Căn cứ Công văn số 2598/BGDĐT-GDDH ngày 20/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2022 của Nhà trường.

Căn cứ Nghị quyết số 2398/NQ-ĐDN ngày 15/9/2022 của Hội đồng tuyển sinh đại học trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2022;

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định thông báo tuyển sinh đào tạo Đại học chính qui năm 2022 bổ sung đợt 1 như sau:

I. NGÀNH VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

- Ngành Điều dưỡng (mã ngành 7720301): 260 chỉ tiêu
- Ngành Hộ sinh (mã ngành 7720302): 160 chỉ tiêu

II. NGŨNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO, ĐIỀU KIỆN NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

- Thí sinh đủ điều kiện tham gia tuyển sinh qui định tại Điều 5 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non:

Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;

Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định: học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

- Trong trường hợp các thí sinh có tổng điểm các môn thi của tổ hợp xét tuyển bằng nhau thì xét ưu tiên môn Sinh học đối với tổ hợp B00 và B08, môn Hoá học đối với tổ hợp D07, môn

Toán đối với tổ hợp D01. Đối với các thí sinh có tổng điểm xét tuyển bằng nhau, điểm môn xét ưu tiên bằng nhau thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH: Xét tuyển học bạ THPT

Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành/ nhóm ngành/ khối ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu TS	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
					Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
1	Đại học	7720301	Điều dưỡng	260	B00	Sinh học	D01	Toán học	D07	Hóa học	B08	Sinh học
2	Đại học	7720302	Hộ sinh	160	B00	Sinh học	D01	Toán học	D07	Hóa học	B08	Sinh học

IV. THỜI GIAN TUYỂN SINH VÀ HÌNH THỨC NHẬN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Thời gian tuyển sinh

Thu hồ sơ ĐKXT từ 03/10/2022 – 12/10/2022

Nhà trường công bố danh sách thí sinh trúng tuyển: trước 17h00 ngày 21/10/2022

2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (Theo mẫu của trường)
- Bản sao hợp pháp học bạ THPT
- Minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên theo đối tượng, khu vực: bản photocopy giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên, ...

3. Hình thức nhận ĐKXT: thí sinh lựa chọn 1 trong các phương thức sau

- Nộp phiếu ĐKXT và lệ phí ĐKXT trực tiếp tại trường (Ban Tuyển sinh Đại học, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, 257 Hàn Thuyên, thành phố Nam Định).

- Đăng ký xét tuyển trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường (đường link: <https://tuyensinh.ndun.edu.vn>), đồng thời gửi hồ sơ đăng ký xét tuyển theo hình thức chuyển phát nhanh về Ban Tuyển sinh Đại học, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định; nộp lệ phí xét tuyển tại Bưu điện hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Nhà trường:

Số tài khoản: 48610000091111

Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Thành Nam

Nội dung: Họ, chữ đệm, tên thí sinh - Số CMTND/Thẻ CCCD - LPTSĐH

(ví dụ: Nguyễn Văn A - 123456789101 - LPTSĐH)

4. Lệ phí xét tuyển: 25.000đ/nguyện vọng/thí sinh

V. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

Theo Điều 7 Quy chế tuyển sinh Đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VI. ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN:

1. Thí sinh đủ điều kiện đăng ký xét tuyển theo qui định tại Mục II của Thông báo này
2. Đạt điểm trúng tuyển do trường qui định cho phương thức xét tuyển và ngành đào tạo.

Chi tiết, liên hệ Ban Tuyển sinh Đại học (P110, Nhà 9 tầng), Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Địa chỉ: Số 257 Hàn Thuyên-TP Nam Định

Điện thoại: **0228.3643495; 0855636568**

Website: **www.ndun.edu.vn**

Email: daotao@ndun.edu.vn;

ydd.bantuyensinhdaihoc@gmail.com

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLĐTĐH.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



HIỆU TRƯỞNG
Trương Tuấn Anh

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2022 (Bổ sung đợt 1)
(Dành cho xét tuyển học bạ THPT)

Kính gửi : Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

THÔNG TIN THÍ SINH

Họ, chữ đệm và tên (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu) :

Giới tính (Nam, Nữ) : Dân tộc:

Ngày tháng năm sinh : Nơi sinh (tỉnh/thành phố) :

Số CMND/Thẻ căn cước công dân (Ghi mỗi số vào 1 ô) :

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại liên lạc: Email:

	Mã tỉnh	Mã trường						
Tên trường THPT (lớp 10):.....	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>			<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>				
Tên trường THPT (lớp 11):.....	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>			<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>				
Tên trường THPT (lớp 12):.....	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>			<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>				
Khu vực: Đối tượng ưu tiên:								

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

Sau khi nghiên cứu và hiểu rõ các quy định về tiêu chí và điều kiện xét tuyển của Nhà trường, tôi đăng ký xét tuyển vào trình độ Đại học, theo thứ tự ưu tiên

1. Ngành : Mã ngành :

--	--	--	--	--	--	--	--
2. Ngành : Mã ngành :

--	--	--	--	--	--	--	--

Tổ hợp môn xét tuyển (chọn 1 trong 4 tổ hợp : B00, B08, D01, D07):

		Lớp 12		
Môn Toán học	Điểm	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>		
Môn Hóa học	Điểm :	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>		
Môn Sinh học	Điểm :	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>		
Môn Tiếng Anh	Điểm :	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>		
Môn Văn học	Điểm :	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>		

Xếp loại học lực lớp 12 : Điểm xét tốt nghiệp THPT :

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu đăng ký xét tuyển này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

....., ngày.....tháng.....năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(ký, ghi rõ họ tên)

CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH 2022

1. Chính sách ưu tiên trong TS

1.1. Ưu tiên theo khu vực

Khu vực	Mô tả khu vực và điều kiện
Khu vực 1 (KV1)	Các xã khu vực I, II, III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT)	Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;
Khu vực 2 (KV2)	Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1).
Khu vực 3 (KV3)	Các quận nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương.

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

b) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;

c) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi của Nhà nước theo quy định;

- Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn.

- Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự tuyển, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu

vực đó hoặc theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ;

1.2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách

Đối tượng	Mô tả đối tượng, điều kiện
<i>Nhóm UT1</i>	
01	Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú trong thời gian học THPT hoặc trung cấp trên 18 tháng tại Khu vực 1.
02	Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tính trở lên công nhận và cấp bằng khen.
03	<p>a) Thương binh, bệnh binh, người có "Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh;</p> <p>b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;</p> <p>c) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;</p> <p>d) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;</p>
04	<p>a) Thân nhân liệt sĩ;</p> <p>b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;</p> <p>c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;</p> <p>d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;</p> <p>đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.</p>
<i>Nhóm UT2</i>	
05	<p>a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;</p> <p>b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng ở khu vực khác;</p>

Đối tượng	Mô tả đối tượng, điều kiện
	c) Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở. Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày ĐKXT.
06	a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.
07	a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ GDĐT quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; b) Người lao động ưu tú thuộc tất cả thành phần kinh tế từ cấp tỉnh, cấp bộ trở lên được công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; c) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các ngành đào tạo giáo viên; d) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng ngành tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm;

b) Mức điểm ưu tiên cho những đối tượng chính sách khác (được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành) do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định;

c) Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại các điểm a, b khoản này chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất.

3. Các mức điểm ưu tiên được quy định trong Điều này tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương.

2. Hồ sơ để được hưởng ưu tiên theo đối tượng

Bản photocopy Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên

- Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số, giấy chứng nhận để hưởng đối tượng ưu tiên 01 là Bản photocopy giấy khai sinh trên đó ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số và hộ khẩu thường trú hoặc giấy tờ hợp pháp minh chứng thí sinh có nơi thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của Kỳ thi tốt nghiệp THPT) tại Khu vực 1 trong thời gian học THPT.

- Đối với thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng: Giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên là Bản photocopy Quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với người có công của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thí sinh xuất trình bản chính của các giấy tờ nói trên để Nhà trường đối chiếu khi làm thủ tục nhập học.